



Bài báo nghiên cứu

BÀI KIỂM TRA NGÀNH LÝ THUYẾT ÂM NHẠC THEO ĐỊNH HƯỚNG DẠY HỌC TÍCH HỢP

Nguyễn Thị Ngọc Dung

Trường Đại học Sài Gòn, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Ngọc Dung – Email: ms_ngocdung@yahoo.com

Ngày nhận bài: 20-9-2019; ngày nhận bài sửa: 11-3-2020; ngày duyệt đăng: 30-11-2020

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, định hướng dạy học tích hợp-liên môn đã trở thành mô hình giảng dạy phổ biến tại Việt Nam, nhất là đối với các ngành Khoa học tự nhiên hay Khoa học kỹ thuật. Tuy nhiên, đối với những ngành mang tính “đặc thù” như ngành Nghệ thuật, đặc biệt là Âm nhạc, mô hình giảng dạy này vẫn chưa được nghiên cứu chuyên sâu. Lý thuyết âm nhạc là một ngành lớn, được xây dựng từ nhiều chuyên ngành khác nhau, do đó sự tích hợp trong quá trình giảng dạy càng trở nên cấp thiết, đi cùng với nó, là sự thay đổi trong việc thiết kế các bài kiểm tra Lý thuyết Âm nhạc để tương thích với mô hình giảng dạy mới. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi giới thiệu một số mẫu bài kiểm tra các môn Lý thuyết trong ngành Âm nhạc của các tổ chức khảo thí uy tín trên thế giới, dùng thang đo Bloom cải tiến để đối chiếu nhằm rút ra nhận định về các cấp độ tư duy cần thiết của người học, từ đó đưa ra một số gợi ý cho các nhà chuyên môn nhằm thiết kế các định dạng bài kiểm tra kiến thức phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại ngày nay.

Từ khóa: dạy học tích hợp; lý thuyết âm nhạc; đánh giá

1. Đặt vấn đề

1.1. Định hướng dạy học tích hợp

Trong ấn phẩm *The Big Picture: Integrating Children's Learning*, các nhà giáo dục Úc đã nêu quan điểm về tích hợp trong giáo dục (Pigdon, & Woodley, 1992)¹, “Cách tiếp cận tích hợp cho phép người học khám phá, thu thập, xử lý, tinh chỉnh và trình bày thông tin về chủ đề họ muốn tìm hiểu mà không bị ràng buộc bởi các rào cản truyền thống của chủ đề đó”. Với quan điểm trên, định hướng dạy học tích hợp khuyến khích người học tìm hiểu mối liên hệ, sự kết nối nội tại giữa các lĩnh vực đã học hơn là tập trung vào một đơn môn thuần túy. Quá trình học tích hợp đòi hỏi người học phải chủ động nghiên cứu, diễn dịch, trao đổi thông tin trong suốt quá trình học tập, hơn nữa, thông tin càng đa dạng,

Cite this article as: Nguyen Thi Ngoc Dung (2020). Designing integrated assessment for music theory courses. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(11), 2020-2032.

¹ “An integrated approach allows learners to explore, gather, process, refine and present information about topic they want to investigate without the constraints imposed by traditional subject barriers” – NXB Eleanor Curtain Publishing, Melbourne.

phong phú thì tính hệ thống phải càng cao. Qua đó, người học hấp thụ kiến thức một cách sâu sắc và biết cách vận dụng khi gặp một tình huống bất ngờ trong thực tế.

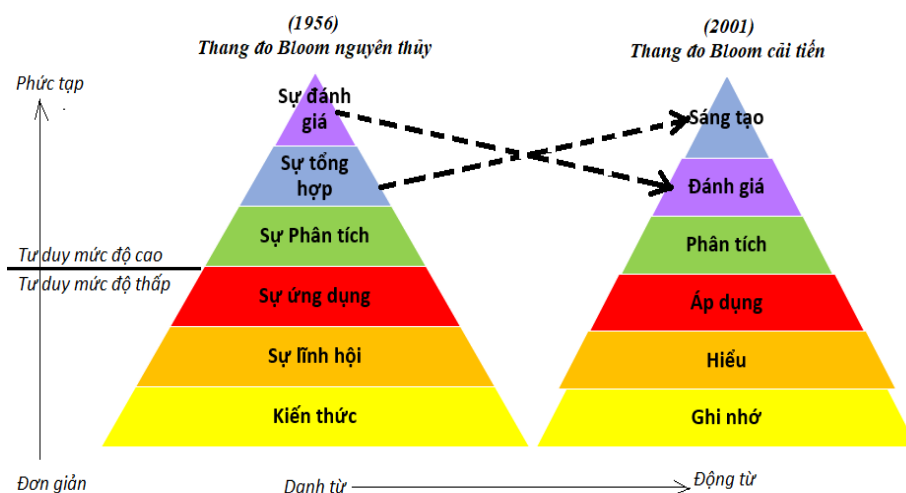
Bên cạnh đó, Nguyễn Văn Khánh cho rằng: “Cội nguồn của tư tưởng dạy học tích hợp xuất phát từ tính chỉnh thể của khoa học. Dù được phân thành nhiều lĩnh vực khác nhau để phù hợp với năng lực nhận thức của con người, song về bản chất, khoa học vốn dĩ là một chỉnh thể và chỉnh thể đó tồn tại độc lập với sự phân chia của con người. Vì vậy, để nhận biết được một sự vật hiện tượng, cần phải có kỹ năng được hình thành bởi kiến thức và kinh nghiệm tổng hợp từ nhiều lĩnh vực” (Nguyen, 2016).

Chúng ta đều biết rằng, mục tiêu cuối cùng của giáo dục hiện đại là phát triển năng lực của con người. Biểu hiện của năng lực là kỹ năng giải quyết tình huống trong một bối cảnh cụ thể, chứ không phải ở việc tiếp thụ một lượng tri thức rời rạc. Chính vì có khả năng làm cho con người nhận thức được các sự vật, hiện tượng theo đúng mối quan hệ vốn có của chúng với thế giới xung quanh nên phương pháp dạy học tích hợp là cách thức rất hữu hiệu để học sinh phát triển năng lực của mình.

1.2. Thang đo Bloom

Thang đo Bloom về các cấp độ tư duy (Original Bloom's Taxonomy) được Benjamin Bloom, giáo sư của Trường Đại học Chicago, đưa ra vào năm 1956. Trong đó, Bloom có nêu ra sáu cấp độ nhận thức (gọi là thang đo Bloom). Thang đo này đã được sử dụng trong hơn năm thập kỉ qua đã khẳng định ưu điểm của phương pháp dạy học nhằm khuyến khích và phát triển các kỹ năng tư duy của sinh viên ở mức độ cao. Đầu thế kỉ XX, Lorin Anderson (là một trong những học trò ưu tú của Bloom) đã có sự sắp xếp lại thang đo Bloom: (1) nhấn mạnh vào trạng thái “vận động” trong quá trình nhận thức của con người bằng cách thay thế danh từ định danh bằng động từ; (2) hoán đổi vị trí 2 cấp độ cao nhất của quá trình tư duy, cho thấy tầm quan trọng của tư duy Sáng tạo trong quá trình nhận thức. Tác giả tin rằng tư duy Sáng tạo chính là kết tinh của quá trình nhận thức phức tạp (University IOWA State, 2003). Người có tư duy Phản biện có thể không nhất thiết sở hữu tư duy Sáng tạo, nhưng muốn có Sáng tạo phải trải qua quá trình tư duy Phản biện. Người ta gọi thang đo do Lorin Anderson phát triển dựa trên nền tảng của Bloom là thang đo Bloom Cải tiến (Revised Bloom's Taxonomy) và được áp dụng phổ biến trong đánh giá các cấp độ tư duy nhận thức của người học.

Có thể nhận thấy rằng thang đo Bloom Cải tiến chính là một “khung xương” thích hợp để sắp xếp mục tiêu học tập phù hợp với sự phức tạp của quá trình học tập trong khi vẫn đề cao tầm quan trọng của khía cạnh học – có hướng dẫn theo từng chủ đề cụ thể. Trong từng lĩnh vực chuyên sâu (cụ thể là môn học), thang đo Bloom Cải tiến thể hiện cùng lúc quá trình nhận thức cũng như nền tảng tri thức của người học, tạo ra một thước đo 2 chiều, phản ánh trung thực các hình thức phức tạp của học tập. Nhờ tính chất 2 chiều này mà chúng ta có thể dùng thang đo Bloom như một tiêu chí đối chiếu để thiết kế các bài kiểm tra kiến thức của người học (xem Hình 1).



Hình 1. Thang đo Bloom và thang đo Bloom Cải tiến

1.3. Âm nhạc phương Tây và ngành Lí thuyết âm nhạc

Nhắc đến Âm nhạc phương Tây, hình ảnh đầu tiên lướt nhanh trong tâm trí người đọc chính là các nhạc sĩ đang biểu diễn dưới ánh đèn sân khấu. Vì vậy, nhiều người thường cho rằng Âm nhạc là một ngành thiên về hướng thực hành – biểu diễn và “muốn đàn hay thì phải khổ luyện” (đây cũng là chân lí trong nghệ thuật âm nhạc). Tuy nhiên, không nhiều người biết rằng bên cạnh quá trình tập luyện miệt mài, người biểu diễn nhạc cụ còn phải tìm hiểu, học hỏi rất nhiều kiến thức bổ trợ về các vấn đề lí thuyết trong âm nhạc, cũng như khả năng kết nối, liên hệ các vấn đề với nhau trong lĩnh vực nghệ thuật. Đơn cử: để thể hiện một bản Waltz viết cho Piano của nhạc sĩ Chopin, người biểu diễn phải tìm hiểu về tác giả, phong cách âm nhạc của tác giả trong giai đoạn này, nội dung tác phẩm, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, tốc độ và nhịp độ của bài, sự khác biệt giữa điệu Waltz trong âm nhạc của Chopin với điệu Waltz trong âm nhạc của một số tác giả khác, giai điệu và giai điệu “ẩn” trong bài, sự liên kết giữa các câu nhạc trong tác phẩm, sự chuyển động về hòa âm của phần đệm, tính chất âm nhạc và đặc trưng *rubato* của Chopin... nhằm mục đích cuối cùng là phản ánh trung thực tư tưởng nghệ thuật của tác giả bằng âm thanh, làm rung động trái tim người thưởng thức. Do đó, người biểu diễn càng nghiên cứu kĩ về các kiến thức âm nhạc xoay quanh tác phẩm thì phần trình diễn của mình càng trở nên sâu sắc và độc đáo.

Trong âm nhạc phương Tây, Lí thuyết âm nhạc là một ngành lớn, có vai trò nền tảng, được xây dựng từ nhiều chuyên ngành như: Lịch sử âm nhạc, Nhạc lí cơ bản, Hòa âm, Đối vị, Phức điệu, Phối khí, Tính năng nhạc cụ, Hình thức âm nhạc, Phong cách âm nhạc, Các thời kì âm nhạc, Tác giả – tác phẩm... Vì vậy, Lí thuyết âm nhạc đóng vai trò nền tảng cơ bản trong quá trình đào tạo của ngành Âm nhạc, tuy nhiên, tùy thuộc vào mục tiêu đào tạo mà môn học có sự phân bổ thời lượng và hàm lượng kiến thức khác nhau. Khối lượng kiến thức này có thể được giới thiệu với người học theo tiến trình thời gian như: Lịch sử âm

nhạc, Thời kì âm nhạc, Tác giả – Tác phẩm, Phong cách âm nhạc, Thể loại âm nhạc...; hoặc được sắp xếp theo chiều sâu, đi từ mức độ đơn giản đến phức tạp như: Nhạc lí cơ bản, Tính năng nhạc cụ, Hòa âm, Phối khí, Hình thức âm nhạc, Phân tích tác phẩm, Sáng tác...

Chính vì sự đa dạng về kiến thức và kết nối chặt chẽ giữa nhiều chuyên ngành âm nhạc như vậy nên hiện nay, các Hội đồng khảo thí độc lập ngành Âm nhạc trên thế giới như: Associated Board of the Royal Schools of Music (ABRSM – Anh), Trinity College London (TCL – Anh), Australian Music Examinations Board (AMEB – Úc), London College of Music Examination (LCM – Anh)... đang áp dụng phổ biến bài kiểm tra kiến thức cho ngành Lí thuyết âm nhạc theo định dạng Tổ hợp (Syllabus & Past Papers in Music Theory). Để làm tốt bài kiểm tra định dạng này, người học phải có lượng kiến thức trải đều ở tất cả các chuyên ngành Âm nhạc, biết liên hệ thực tế cũng như kết nối được các nguồn kiến thức với nhau, hạn chế tình trạng học lệch hoặc học tủ. Hơn nữa, ở mỗi trình độ, khối lượng kiến thức yêu cầu đều khác nhau về số lượng lẫn chất lượng, càng học lên cao càng phải hiểu vấn đề sâu hơn, đồng thời sự gắn kết hữu cơ giữa các vấn đề càng chặt chẽ hơn, như tự thân vốn có của khoa học và thực tiễn.

2. Giới thiệu một số mẫu bài kiểm tra kiến thức cho ngành Lí thuyết âm nhạc

Tham khảo các Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc định dạng tổ hợp của Trinity College London (Anh – TCL) ta thấy rõ sự liên kết giữa các chuyên ngành theo chiều ngang cũng như độ sâu về kiến thức ngành theo chiều dọc, tương ứng với các đòi hỏi và tiêu chí đánh giá của Thang đo Bloom Cải tiến như sau (xem Bảng 1):

Bảng 1. Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm từng phần

Cấp độ và Trình độ (Level & Grade)	Phần 1	Phần 2	Phần 3	Phần 4	Phần 5	Phần 6	Phần 7
VỖ LÒNG (Beginner) Grade 1, 2, 3	Đọc nốt nhạc trên khóa Sol và khóa Fa. Các tiết tấu đơn giản; Các loại nhịp phổ biến	Từ 0-2 dấu hóa	Tìm lỗi sai và viết lại cho đúng	Dịch xuống 1 nốt thấp hơn đến 1 quãng 8	Viết tiết tấu đơn giản kiểu đối đáp cho đến dựng hợp âm cho hợp xướng 4 bè	Sáng tác giai điệu dựa trên bè Bass và hợp âm cho sẵn	Phân tích câu nhạc có độ dài từ 8 ô nhịp đến 1 tiểu phẩm piano hoàn chỉnh 16 ô nhịp
Điểm	10	15	10	15	15	15	20
Kiến thức chuyên ngành	Nhạc lí cơ bản		Kí xướng âm		Hòa âm + Sáng tác		Phân tích tác phẩm + Hình thức âm nhạc
Thang Bloom Cải tiến	<i>Bậc 1: Ghi nhớ kiến thức</i>		<i>Bậc 2 và 3: Hiểu và Áp dụng</i>		<i>Bậc 4,5,6: Phân tích, Đánh giá và Sáng tạo</i>		

	Phần 1	Phần 2	Phần 3	Phần 4	Phần 5	Phần 6	Phần 7
TRUNG CẤP (Intermediate) Grade 4,5	Đọc nốt nhạc trên khóa Sol và khóa Fa và khóa Đô; Các tiết tấu phức tạp; Các loại nhịp ít gặp	Xây dựng thang âm trưởng/ thứ và rải arpeggio tương ứng	Tìm lỗi và viết lại cho đúng	Dịch giọng cho phù hợp với nhạc khí cụ thể	Dựng hợp âm cho hợp xướng 4 bè theo hòa âm công năng	Sáng tác giai điệu dựa trên bè Bass và hợp âm cho sẵn	Phân tích ca khúc có phần đệm piano từ 18-22 ô nhịp
Điểm	10	15	10	10	15	15	20
Kiến thức chuyên ngành	Nhạc lí cơ bản + Hòa âm		Kí xướng âm	Tính năng nhạc cụ	Hòa âm + Sáng tác		Phân tích tác phẩm + Hình thức âm nhạc
Thang Bloom Cải tiến	<i>Bậc 1: Ghi nhớ kiến thức</i>		<i>Bậc 2 và 3: Hiểu và Áp dụng</i>		<i>Bậc 4,5,6: Phân tích, Đánh giá và Sáng tạo</i>		
	Phần 1	Phần 2	Phần 3	Phần 4	Phần 5	Phần 6	Phần 7
NÂNG CAO (Advance) Grade 6	Nhịp độ, khóa biểu, thang âm, xây dựng hợp âm 3, các thuật ngữ âm nhạc thường gặp	Xây dựng thang âm trưởng/ thứ/blues và rải arpeggio tương ứng	Sáng tác giai điệu cho nhạc cụ có độ dài từ 8 ô nhịp theo gợi ý cho sẵn về thang âm và nhịp độ	Sáng tác chuỗi hòa âm 4 bè theo kiểu mô tiến với độ dài từ 4 ô nhịp trở lên	Dựng hợp âm cho hợp xướng 4 bè theo hòa âm công năng	Phân tích hòa âm công năng cho đoạn nhạc ngắn từ 4-8 ô nhịp	Phân tích tác phẩm Duo cho 2 nhạc cụ (trong đó có Piano) với độ dài từ 18-22 ô nhịp
Điểm	10	15	15	15	10	15	20
Kiến thức chuyên ngành	Nhạc lí cơ bản + Hòa âm	Kí xướng âm + Hòa âm	Hòa âm + Sáng tác + Tính năng nhạc cụ		Hòa âm		Phân tích tác phẩm + Hình thức âm nhạc
Thang Bloom Cải tiến	<i>Bậc 1: Ghi nhớ kiến thức</i>	<i>Bậc 2 và 3: Hiểu và Áp dụng</i>	<i>Bậc 4,5,6: Phân tích, Đánh giá và Sáng tạo</i>				
	Phần 1	Phần 2	Phần 3	Phần 4	Phần 5	Phần 6	Phần 7
Grade 7	Nhịp độ, tốc độ, khóa biểu, thang âm, xây dựng hợp âm 3, các kí hiệu âm nhạc	Viết lại phần đệm hòa âm theo cách kí âm thông thường	Sáng tác giai điệu cho nhạc cụ có độ dài 8 ô nhịp theo gợi ý cho sẵn về thang âm và nhịp độ	Sáng tác chuỗi hòa âm 4 bè theo kiểu mô tiến với độ dài từ 4 ô nhịp trở lên	Viết lại đoạn nhạc dài từ 6-8 ô nhịp thành dạng Tổng phổ cho Tứ tấu Dây	Phân tích hòa âm công năng đoạn nhạc ngắn từ 4-8 ô nhịp	Phân tích tác phẩm Piano ở hình thức Sonate nhỏ
Điểm	20	10	15	10	10	15	20

Kiến thức chuyên ngành	Nhạc lí cơ bản	Kí xướng âm + Hòa âm	Hòa âm + Sáng tác	Kí xướng âm + Tính năng nhạc cụ	Hòa âm	Phân tích tác phẩm + Hình thức âm nhạc
Thang Bloom Cải tiến	<i>Bậc 1: Ghi nhớ kiến thức</i>	<i>Bậc 2 và 3: Hiểu và Áp dụng</i>	<i>Bậc 4,5,6: Phân tích, Đánh giá và Sáng tạo</i>			
Grade 8	Phần 1		Phần 2	Phần 3	Phần 4	Phần 5
	Xây dựng thang âm theo pattern cho sẵn; Xây dựng và các trường hợp giải quyết hợp âm; Dịch giọng cho phù hợp với nhạc cụ; Các câu hỏi về hình thức âm nhạc		Sáng tác giai điệu cho nhạc cụ có độ dài 12 ô nhịp theo gợi ý cho sẵn về thang âm và nhịp độ	Viết lại (từ Tổng phổ) theo âm nghe thực tế	Phối hòa âm công năng giai điệu cho sẵn có độ dài 4 ô nhịp	Phân tích tác phẩm Piano ở hình thức nhỏ (vd: Nocturn)
	Điểm		15	15	20	20
Kiến thức chuyên ngành	Nhạc lí cơ bản + Hòa âm + Hình thức âm nhạc		Hòa âm + Sáng tác	Tính năng nhạc cụ + Kí xướng âm	Hòa âm	Phân tích tác phẩm + Hình thức âm nhạc
Thang Bloom Cải tiến	<i>Bậc 1, 2 và 3: Nhớ, Hiểu và Áp dụng</i>		<i>Bậc 4,5,6: Phân tích, Đánh giá và Sáng tạo</i>			

Ví dụ 1: Phân tích Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc của Trinity College London trình độ 3 (grade 3): phần 7 (session 7) là một trích đoạn âm nhạc từ tác phẩm Piano của Haydn, người học phải trả lời nhiều câu hỏi dạng trắc nghiệm, thể hiện kiến thức của nhiều chuyên ngành âm nhạc: Nhạc lí cơ bản, Kí xướng âm, Hòa âm, Phân tích tác phẩm (xem thêm Phụ lục 1).

Có thể nhận ra tính chất “tổ hợp” và tính chất “phân loại” thể hiện khá rõ nét trong các bài kiểm tra kiến thức Lí thuyết âm nhạc của TCL: Người học được đánh giá kiến thức của nhiều chuyên ngành âm nhạc như: Nhạc lí cơ bản, Kí xướng âm, Tính năng nhạc cụ, Hòa âm, Phân tích tác phẩm, Sáng tác... chung trong một bài kiểm tra. Tuy nhiên, ở mỗi cấp độ, đối chiếu điểm số với thang đo Bloom Cải tiến sẽ thấy sự khác biệt về trọng tâm đánh giá: ở bậc Sơ cấp và Trung cấp, số lượng câu hỏi và tổng số điểm đánh giá thuộc khả năng Tư duy mức độ thấp (bậc 1, 2, 3) và Tư duy mức độ cao (bậc 4, 5, 6) là bằng nhau (50 điểm); nhưng ở bậc Nâng cao, tỉ trọng điểm số đánh giá giữa Tư duy mức độ thấp và Tư duy mức độ cao có sự chênh lệch rất đáng kể (grade 6: 25 điểm/75 điểm; grade 7 và grade 8: 30 điểm/70 điểm)

Không chỉ khác biệt về phổ điểm qua từng cấp độ và trình độ, mà cách thiết kế câu hỏi trong bài kiểm tra cũng có sự biến đổi khá “tinh tế” để phù hợp với năng lực nhận thức cũng như yêu cầu kiến thức của người học. Ở bậc Sơ cấp, mỗi phần trong bài kiểm tra tương ứng với kiến thức thuộc một chuyên ngành âm nhạc, nhưng lên đến bậc Trung cấp,

sự thay đổi dần xuất hiện, mỗi phần trong bài kiểm tra đòi hỏi kiến thức thuộc 1 đến 2 chuyên ngành âm nhạc khác nhau; và đến bậc Nâng cao thì sự tích hợp kiến thức của nhiều chuyên ngành trong 1 câu hỏi càng nhiều hơn nữa.

Ở chiều ngược lại, để hoàn thành Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc theo định dạng tổ hợp như trên, trong quá trình học các môn chuyên ngành, người học phải được hướng dẫn và biết cách tổng hợp – hệ thống hóa kiến thức, có khả năng liên kết các nội dung đã học, khả năng suy nghĩ logic... đây cũng là những yếu tố tiên quyết hình thành nên hoạt động nghiên cứu khoa học sau này.

Cũng có cấu trúc tương tự như Trinity College London, trong khoảng thời gian làm bài 120 phút, Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc định dạng tổ hợp của Australian Music Examination Board (AMEB) đánh giá lượng kiến thức của thí sinh qua 7 câu hỏi, tương ứng với 7 lĩnh vực âm nhạc, sắp xếp từ dễ đến khó và dành riêng 1 câu hỏi để người học thể hiện tiềm năng sáng tạo, 1 câu hỏi thuộc dạng phân tích tổng hợp.

Ví dụ 2: Phân tích Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc của AMEB – grade 3 (xem Bảng 2 và Phụ lục 2).

Bảng 2. Phân tích câu hỏi trong Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc của AMEB – grade 3

Grade 3	Câu hỏi 1	Câu hỏi 2	Câu hỏi 3	Câu hỏi 4	Câu hỏi 5	Câu hỏi 6	Câu hỏi 7
Nội dung	Chủ âm và Thang âm	Quãng	Hợp âm và Kết	Hình nốt và Tiết tấu	Dịch giọng	Sáng tạo (Viết tiết tấu cho 2 câu thơ và viết giai điệu theo tiết tấu cho sẵn)	Thuật ngữ và Kiến thức tổng quát
Điểm	21	9	19	14	14	8	15
Kiến thức chuyên ngành	Kí xướng âm + Nhạc lí cơ bản		Hòa âm	Nhạc lí cơ bản	Kí xướng âm	Sáng tác	Phân tích tác phẩm
Thang Bloom Cãi tiến	<p>Bậc 4,5,6:</p> <p>Phân tích, Đánh giá và Sáng tạo</p>						

Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc định dạng tổ hợp của Associated Board of the Royal Schools of Music (ABRSM) lại có cách trình bày hơi khác: bao gồm nhiều câu hỏi kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận, qua đó thể hiện kỹ năng phân tích tác phẩm âm nhạc và khả năng liên hệ các kiến thức chuyên ngành của người học (Syllabus & Past Papers in Music Theory).

Ví dụ 3: Phân tích Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc của ABRSM – grade 3: phần âm nhạc trích dẫn trong câu hỏi số 9 là một giai điệu do Haydn sáng tác, nối tiếp sau đó là nhiều câu hỏi liên quan đến nhiều chuyên ngành âm nhạc (xem Bảng 3 và Phụ lục 3).

Bảng 3. Phân tích câu hỏi trong Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc của ABRSM – grade 3

Câu hỏi	Nội dung	Điểm	Chuyên ngành	Đánh giá theo thang Bloom Cải tiến
1	Điền vạch nhịp còn thiếu	10	Nhạc lí cơ bản + Kí xướng âm	Bậc 1, 2 và 3: Ghi nhớ, Hiểu và Áp dụng kiến thức
2	Điền khóa nhạc tương ứng	10		
3	Đọc nốt	10		
4	Xác định tên và tính chất của quãng	10		
5	Điền dấu lặng tương ứng	10		
6	Viết lại giai điệu theo nhóm tiết tấu	10		
7	Viết hóa biểu và hợp âm 3 chủ tương ứng	10	Hòa âm	Bậc 4, 5 và 6: Phân tích, Đánh giá và Sáng tạo
8	Xác định ý nghĩa tương ứng với các thuật ngữ âm nhạc cho sẵn	10	Nhạc lí cơ bản	
9a	1. Xác định bậc trong thang âm của nốt đầu tiên	10	Hòa âm	
	2. Tìm và khoanh tròn nốt không nằm trong thang âm Eb trưởng		Phân tích tác phẩm + Hòa âm	
	3. Xác định ô nhịp mà trong đó không có nốt nào thuộc hợp âm 3 chủ		Phân tích tác phẩm	
	4. Liệt kê những điểm tương đồng và những điểm khác biệt giữa ô nhịp 1-2 và ô nhịp 5-6		Phân tích tác phẩm	
	5. Xác định 2 nốt nối tiếp nhau tạo nên quãng 5Đ giai điệu		Phân tích tác phẩm + Hòa âm	
9b	Viết lại giai điệu từ nốt đầu tiên đến nốt đầu tiên của ô nhịp thứ 6, thấp hơn 1 quãng 8 và sử dụng khóa Fa	10	Kí xướng âm + Nhạc lí cơ bản + Sáng tác	

Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc định dạng tổ hợp của London College of Music Examinations (LCM) có cấu trúc khá đơn giản, bao gồm nhiều câu hỏi nhỏ, đánh giá được lượng kiến thức nhất định của từng chuyên ngành âm nhạc.

Ví dụ 4: Phân tích Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc định dạng tổ hợp của LCM trình độ 3 (grade 3) (xem Bảng 4 và Phụ lục 4).

Bảng 4. Phân tích câu hỏi trong Bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc của LCM – grade 3

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Điểm	Chuyên ngành	Đánh giá theo thang đo Bloom Cải tiến
1	Điền dấu lặng thích hợp để đủ số phách trong ô nhịp	10	Nhạc lí cơ bản	Bậc 1 và 2: Ghi nhớ và Hiểu kiến thức
2	Điền số chỉ nhịp tương ứng	10		
3	Điền quãng tương ứng	10		
4	Viết thang âm tương ứng	10		

5	Điền nốt còn thiếu của hợp âm	10	Hòa âm	
6	Viết nốt đặng âm	10		
7	Dịch giọng câu nhạc cho sẵn phù hợp với nhạc cụ và viết lại hóa biểu	10	Kí xướng âm + Nhạc lí cơ bản	Bậc 2 và 3: Hiểu và Áp dụng
Cho sẵn một trích đoạn âm nhạc (8 ô nhịp) và trả lời các câu hỏi (30 điểm)				
8	A. Tên giọng, số chỉ nhịp và giải thích ý nghĩa của số chỉ nhịp, giải thích thuật ngữ âm nhạc		Phân tích tác phẩm + Nhạc lí cơ bản	Bậc 4,5: Phân tích và Đánh giá
	B. Điền nốt vào chỗ trống dựa trên kiến thức về quãng và hòa âm 4 bè, điền chi tiết âm nhạc còn thiếu, tìm thuật ngữ tiếng Ý tương ứng với khái niệm cho sẵn		Phân tích tác phẩm + Hòa âm + Nhạc lí cơ bản	Bậc 4 và 5: Phân tích và Đánh giá
	C. Viết lại đoạn nhạc với đầy đủ chi tiết âm nhạc, có trường độ ngắn hơn 1 nửa và chọn số chỉ nhịp thích hợp		Phân tích tác phẩm + Kí xướng âm + Sáng tác	Bậc 4,5,6: Phân tích, Đánh giá và Sáng tạo

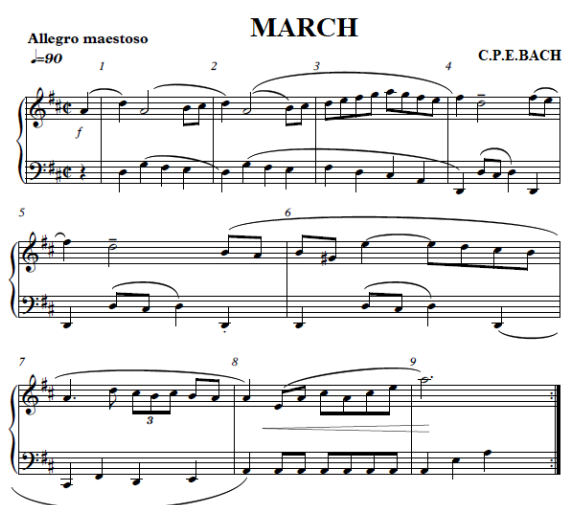
3. Gợi ý thiết kế bài kiểm tra ngành Lí thuyết âm nhạc cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm âm nhạc

Hiện nay, các môn học thuộc lĩnh vực âm nhạc đang được giảng dạy trong chương trình học ngành Sư phạm âm nhạc tại Đại học Sài Gòn được phân bố như bảng sau:

Tên môn học		Học kì								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
LÍ THUYẾT	Nghệ thuật học Đại cương		x							
	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	x								
	Lịch sử âm nhạc thế giới		x							
	Lí thuyết âm nhạc cơ bản	x								
	Kí xướng âm	x	x	x	x	x	x			
	Phân tích tác phẩm						x			
	Hòa thanh			x	x					
	Phối hợp xướng							x		
	Nhập môn sáng tác					x	x			
THỰC HÀNH	Tin học âm nhạc			x						
	Kĩ thuật hát hợp xướng	x	x	x	x					
	Chỉ huy hợp xướng				x	x				
	Thanh nhạc	x	x	x	x	x	x			
	Thanh nhạc nâng cao							x	x	
	Nhạc cụ	x	x	x	x	x	x			
	Nhạc cụ nâng cao							x	x	

Căn cứ vào chương trình học phía trên, chúng ta có thể thiết kế các câu hỏi tổng quát trong bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc cho sinh viên vào cuối học kì 2, tích hợp các kiến thức của các môn Nghệ thuật học Đại cương, Lịch sử âm nhạc Việt Nam, Lịch sử âm nhạc Thế giới, Lí thuyết âm nhạc cơ bản, Kí xướng âm theo hướng sau:

STT	Môn	Câu hỏi	Mức độ nhận thức theo thang Bloom cải tiến
1	Nghệ thuật học đại cương	Tổng quát về tác giả C.P.E Bach (giai đoạn lịch sử, phong cách nghệ thuật...)	Bậc 1, 2, 3: Ghi nhớ, Hiểu, Áp dụng
2	Lịch sử âm nhạc thế giới	Tổng quát về tác phẩm (hoàn cảnh ra đời, thể loại, đặc trưng)	
3	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	Trong cùng giai đoạn lịch sử này, ở Việt Nam có những sự kiện âm nhạc gì? Được tổ chức nhằm mục đích gì?	Bậc 1, 4, 5: Ghi nhớ, Phân tích, Đánh giá
4		Nhận xét về âm nhạc Việt Nam và âm nhạc phương Tây trong cùng thời kì lịch sử	
5	Nhạc lí cơ bản	Điều tính, nhịp độ, tốc độ, tính chất âm nhạc của đoạn nhạc	Bậc 1,2,3: Ghi nhớ, Hiểu, Áp dụng
6		Xây dựng các loại quãng từ chủ âm của đoạn nhạc trên	
7		Ý nghĩa của các thuật ngữ âm nhạc có trong đoạn nhạc	
8		Khoanh tròn loại tiết tấu nhất định	
9	Kí xướng âm	Viết lại giai điệu của đoạn nhạc thấp hơn 1 quãng nhất định và thay đổi khóa nhạc	Bậc 3, 4: Áp dụng, Phân tích,
10		Viết lại 5 ô nhịp đầu tiên, dòng khóa Fa, với tiết tấu nhanh hơn gấp đôi	Bậc 4, 6: Phân tích Sáng tạo



Sau khi có các câu hỏi tổng quát tích hợp kiến thức của nhiều môn, đánh giá được mức độ nhận thức của người học theo thang đo Bloom cải tiến, giáo viên có thể triển khai thành bảng hỏi chi tiết và phân bố điểm số hợp lí, xoáy sâu vào từng trọng tâm cụ thể (tùy theo tình hình thực tế của lớp học) để tạo thành một bài kiểm tra Lí thuyết âm nhạc hoàn chỉnh cho ngành Sư phạm âm nhạc, phù hợp với khuynh hướng giáo dục hiện đại.

4. Kết luận

Ngày nay, quan điểm “lấy người học làm trung tâm” đã trở thành một triết lí giáo dục phổ biến trên thế giới và được áp dụng rộng rãi tại Việt Nam. Dựa vào đó, quy trình